

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2020/HS – ST
Ngày: 17-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cư

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị C, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có.

Tiền án:

Ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TT (nay là thị xã PM), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 45/2018/HSST.

Ngày 16/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 121/2020/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/02/2020 theo Bản án số 121/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Ngọc H, sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TT (nay là thị xã PM), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/4/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Dương Thị Kim H1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Trần Ngọc H là các đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ bạn bè với nhau. Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 10/01/2020, khi đi qua nhà bà Dương Thị Kim H1, T và H phát hiện bên trong sân gần hàng rào có 01 cây mai cảnh, dạng bonsai, cao 1,5m, tán rộng 80cm, hoành góc 20cm gần hàng rào nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đi lại gần hàng rào rồi luồn tay vào bên trong, dùng hai tay rung lắc thân cây mai nhằm mục đích để cho thân và rễ cây mai rời khỏi chậu cây, còn H đứng canh giới. Khi thân và rễ cây mai đã rời ra khỏi chậu thì T nâng cây mai lên cao để đưa ra ngoài hàng rào nhưng do quá nặng nên H đã chạy lại phụ giúp T đưa cây mai ra ngoài.

Sau khi lấy trộm được cây mai cả hai mang đi cất giấu tại một sân banh gần đó. Đến sáng cùng ngày, T và H gặp bà Đặng Thị Kim C để bán cây mai nhưng bà C không mua mà có giới thiệu để T, H bán cây mai cho một người tên “Ốm” (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, T mang cây mai đi bán cho “Ốm” với giá 500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, T và H đã khai nhận hành vi trộm cắp 01 cây mai cảnh của bà Dương Thị Kim H1 như đã trình bày ở trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 01 (một) cây mai cảnh, dạng bonsai, cao 1,5m, tán rộng 80cm, hoành góc 20cm trị giá 4.300.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả lại cho bà Dương Thị Kim H1 01 cây mai cảnh, dạng bonsai, cao 1,5m, tán rộng 80cm, hoành góc 20cm theo Quyết định xử lý vật chứng số 48/QĐ – CSĐT – ĐTTH ngày 31/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị Kim H1 sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 06/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Lê Văn T và Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 121/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT, buộc bị cáo chấp hành từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù;

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 10/01/2020 tại thôn P, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lê Văn T và Trần Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai cảnh, dạng bonsai, cao 1,5m, tán rộng 80cm, hoành gốc 20cm trị giá 4.300.000 đồng của bà Dương Thị Kim H1. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Đặng Thị Kim C: Khi giới thiệu cho T và H bán cây Mai cho người phụ nữ tên “Ốm” không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi của C không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Ốm” để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước.

Bị cáo Thanh là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và đưa tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Sau khi bán cây Mai cho đối tượng tên Ôm được 500.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Vì vậy, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo H sau khi được bị cáo T rủ rê đã tích cực tham gia, bị cáo đứng cạnh giới cho T lấy trộm tài sản, phụ giúp T vận chuyển cây Mai qua hàng rào nhà bà H1 và đưa đi cất giấu.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với các hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Dương Thị Kim H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo T01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 121/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Văn T nộp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T, Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung